

# THỰC TRẠNG VIỆC BẢO TỒN CÁC MÔN THỂ THAO DÂN TỘC TRONG CÁC TRƯỜNG PHỔ THÔNG KHU VỰC TÂY BẮC

TS. Nguyễn Bá Diệp<sup>1</sup>; TS. Vũ Mạnh Cường<sup>2</sup>; ThS. Nguyễn Mạnh Tuấn<sup>3</sup>

**Tóm tắt:** Quá trình nghiên cứu đề tài sử dụng các phương pháp thường quy trong nghiên cứu khoa học thể dục thể thao, nghiên cứu được tiến hành tại các trường phổ thông khu vực Tây Bắc, tiến hành khảo sát đánh giá trên 1060 học sinh, 508 giáo viên, cán bộ quản lý tại các nhà trường, 58 lãnh đạo các xã, doanh nghiệp và phụ huynh học sinh. Qua đó, đánh giá đúng đắn về thực trạng các vấn đề liên quan đến việc bảo tồn các môn thể thao dân tộc trong các trường phổ thông khu vực Tây Bắc hiện nay.

**Từ khóa:** Thực trạng, bảo tồn, thể thao dân tộc, trường phổ thông, khu vực Tây Bắc.

**Abstract:** The research process used conventional methods in physical education and sports science research. The research was conducted in high schools in the Tay Bac region, with a survey and assessment of 1,060 students, 508 teachers, school administrators, 58 commune leaders, businesses and parents. Thereby, accurately assessing the current status of issues related to the preservation of traditional sports in high schools in the Tay Bac region today.

**Keywords:** Current situation, conservation, ethnic sports, high schools, Tay Bac region.

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thể thao dân tộc (TTDT) là một phần quan trọng trong di sản văn hóa phi vật thể của mỗi dân tộc, quốc gia, gắn liền với phong tục, tập quán và lối sống của cộng đồng. Việc bảo tồn và phát triển TTDT giúp duy trì bản sắc văn hóa, truyền tải giá trị lịch sử và giáo dục thế hệ trẻ về truyền thống dân tộc. TTDT có tiềm năng thu hút du khách trong và ngoài nước, đặc biệt khi được kết hợp với các lễ hội văn hóa, qua đó tạo cơ hội quảng bá hình ảnh địa phương và mang lại nguồn thu nhập cho người dân và thúc đẩy du lịch.

Khu vực Tây Bắc bao gồm các tỉnh miền núi nằm ở phía Tây Bắc của Việt Nam, giao thông đi lại khó khăn, có nhiều dân tộc khác nhau cùng sinh sống, cuộc sống của người dân còn nhiều khó khăn, còn chưa chú trọng đến đời sống tinh thần và sức khỏe, đặc biệt là lứa tuổi học sinh (HS). Trong những năm gần đây, Đảng và Nhà nước luôn quan tâm đến công tác bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá truyền thống của dân tộc, trong đó quan tâm đến duy trì và phát triển các môn thể thao truyền thống. Cụ thể, năm 2018, Quốc hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật TDTT, trong đó có 04 điều quy định về chính sách ưu tiên đầu tư phát triển các môn TTDT. Năm 2019, Quốc hội ban hành Nghị quyết 88/2019/QH14 phê duyệt Đề án tổng thể phát triển Kinh tế - Xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; Chính phủ ban hành Quyết định 1719/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn

2021 - 2030; giai đoạn 1 từ 2021-2025, trong đó Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện Dự án 06 “Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch”. Các trường phổ thông khu vực Tây Bắc, trong những năm gần đây về công tác thể dục thể thao trường học đã có sự quan tâm đáng kể và có những tiến triển tốt do chất lượng cuộc sống đã được cải thiện và nâng cao. Bên cạnh việc thực hiện công tác giáo dục thể chất, các nhà trường chưa thực sự quan tâm đến công tác giáo dục truyền thống của địa phương, trong đó có việc đưa các môn TTDT lồng ghép vào quá trình dạy học môn giáo dục thể chất và tổ chức các hoạt động thể thao ngoại khóa trong Nhà trường, HS ít tham gia các giải thi các môn TTDT do địa phương và các cấp tổ chức. Để làm rõ hơn vấn đề trên, tôi lựa chọn đề tài: “**Thực trạng việc bảo tồn các môn TTDT trong các trường phổ thông khu vực Tây Bắc**”.

Trong quá trình nghiên cứu đề tài sử dụng các phương pháp: phân tích và tổng hợp tài liệu; phỏng vấn; quan sát sự phạm; toán học thống kê.

## 2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

### 2.1. Thực trạng các môn TTDT trong các dân tộc ít người ở khu vực Tây Bắc hiện nay

Khu vực Tây Bắc Việt Nam bao gồm 06 tỉnh Điện Biên, Lai Châu, Sơn La, Lào Cai, Yên Bái và Hòa Bình (trong phạm vi nghiên cứu đề tài tiến hành nghiên cứu tại 03 tỉnh: Điện Biên, Sơn La và Lai Châu), là vùng có 15 dân tộc ít người cùng sinh sống gồm: Cống, Giáy, Hà Nhì, Kháng, Khơ Mú, Lào, La Ha, La Hủ, Lự, Mảng, Mường, Phù Lá, Si La, Xinh

Mun và dân tộc Thái.

Các môn TTDT và trò chơi dân gian của đồng bào các dân tộc ở khu vực Tây Bắc cũng rất đa dạng và phong phú, các môn TTDT được người dân nơi đây thường xuyên tập luyện và được xem là món ăn tinh thần sau một ngày làm việc mệt nhọc. Hầu hết ở các bản làng xa xôi, trên khắp các đường làng, ngõ xóm mỗi khi chiều về đâu đâu cũng thấy xuất hiện người lớn, trẻ em tập trung tổ chức chơi các trò chơi dân gian, các môn TTDT của địa phương, bao gồm: Dân tộc Thái có ném còn, tó má lẹ, đi cà kheo...; dân tộc Mông, Mường có đánh tu lu, đánh cầu lông gà, ném pao, đánh mảng, trượt cỏ, xoay gậy... các môn như đẩy gậy, bắn nỏ, kéo cạ lại là trò chơi tiêu biểu cho tinh thần thượng võ, gắn liền với đời sống sinh hoạt thường ngày của đồng bào các dân tộc miền núi. Các môn TTDT thường được tổ chức thi đấu vào các dịp Lễ hội, Tết Mông, Tết cổ truyền, các ngày truyền thống của đồng bào dân tộc nơi đây.

## 2.2. Thực trạng các môn TTDT được khai thác trong hoạt động giáo dục thể chất trong trường phổ thông khu vực Tây Bắc

Kết quả khảo sát cán bộ quản lý, giáo viên (GV) giảng dạy môn học giáo dục thể chất tại các trường phổ thông khu vực Tây Bắc về tổ chức triển khai các môn TTDT trong các nhà trường, kết quả được trình bày ở bảng 1.

Qua bảng 1 cho thấy, cán bộ quản lý và GV giảng dạy môn học giáo dục thể chất trong các trường phổ thông khu vực Tây Bắc cho rằng các môn TTDT thực sự cần thiết đối với HS trong các Nhà trường; tỷ lệ các trường chưa đưa các môn TTDT vào giảng dạy chính khóa cho HS còn thấp chiếm 9,05%, tuy nhiên có đến 63,77% các trường đã đưa các môn TTDT vào tổ chức các hoạt động thể thao ngoại khóa dưới hình thức cho HS; các môn TTDT cũng được các nhà trường lựa chọn để tổ chức các giải thi đấu hằng năm cho HS chiếm 58,66%; Các môn TTDT được lựa chọn để tổ chức hoạt động và thi

đấu trong các nhà trường về cơ bản phù hợp với đặc điểm dân tộc, văn hóa địa phương và điều kiện về cơ sở vật chất của từng trường như: Kéo co, đẩy gậy, tung còn, bắn nỏ, tù lu, tó má lẹ là các môn thể thao được đa số HS yêu thích tham gia tập luyện, góp phần phát triển thể chất cho HS, đồng thời góp phần vào việc bảo tồn các môn TTDT tại địa phương.

## 2.3. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến bảo tồn và phát triển các môn TTDT trong các trường phổ thông khu vực Tây Bắc

### 2.3.1. Thực trạng các yếu tố thuộc về nhà trường

\* *Thực trạng nhận thức, thái độ tập luyện các môn TTDT của HS trong các trường phổ thông khu vực Tây Bắc.*

Đề tài tiến hành quan sát (dự giờ) hoạt động của HS ở 3 trường (Trường THPT DTNT huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên; Trường THPT DTNT huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu và Trường THCS&THPT DTNT huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La) mà đề tài tiến hành tổ chức thực nghiệm, để đánh giá thực trạng dạy - học và tổ chức các hoạt động ngoại khóa, đồng thời đánh giá thực trạng thái độ tập luyện của HS. Thông qua việc phân tích, đánh giá các phiếu khảo sát, quan sát giờ dạy, tổ chức hoạt động ngoại khóa để xác định thái độ tập luyện các môn TTDT của HS. Kết quả được trình bày ở bảng 2.

Bảng 2 cho thấy, thực trạng thái độ tập luyện các môn TTDT trong các trường phổ thông khu vực Tây Bắc như sau: Có 11,98% HS có thái độ tập luyện rất tích cực; 27,26% HS tích cực; 44,15% HS bình thường; đặc biệt có đến 16,69% HS có thái độ không tích cực trong tập luyện. Điều đó chứng tỏ thái độ tập luyện các môn TTDT của HS trong các trường phổ thông khu vực Tây Bắc có thái độ học tập chưa cao, vì vậy nhất thiết cần phải có giải pháp để nâng cao thái độ tập luyện cho HS.

\* *Thực trạng nhận thức của GV, cán bộ quản lý và phụ huynh HS về tính cần thiết của bảo tồn các môn TTDT trong các trường phổ thông khu vực Tây*

**Bảng 1. Kết quả tổ chức triển khai các môn TTDT trong các nhà trường phổ thông khu vực Tây Bắc (n=508)**

| TT | Nội dung                                                                                            | Kết quả khảo sát (n = 508) |       |              |       |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|-------|--------------|-------|
|    |                                                                                                     | Đồng ý                     | %     | Không đồng ý | %     |
| 1  | Vai trò của các môn TTDT thực sự cần thiết đối với học sinh khu vực Tây Bắc                         | 467                        | 91,92 | 41           | 8,08  |
| 2  | Các môn TTDT được lồng ghép vào giảng dạy môn học giáo dục thể chất chính khóa                      | 46                         | 9,05  | 462          | 90,95 |
| 3  | Các môn TTDT được đưa vào hoạt động thể thao ngoại khóa dưới hình thức CLB                          | 324                        | 63,77 | 184          | 36,23 |
| 4  | Các môn TTDT được đưa vào giảng dạy chính khóa và tổ chức các hoạt động thể thao ngoại khóa         | 46                         | 9,05  | 462          | 90,95 |
| 5  | Nhà trường có tổ chức giải các môn TTDT cho học sinh                                                | 298                        | 58,66 | 210          | 41,33 |
| 6  | Các môn TTDT như: Kéo co, đẩy gậy, tung còn, bắn nỏ, tù lu, tó má lẹ được tổ chức trong nhà trường. | 348                        | 68,50 | 160          | 31,50 |

Bắc

Kết quả đánh giá nhận thức của GV, cán bộ quản lý và phụ huynh HS về tính cần thiết của bảo tồn các môn TTDT trong các trường phổ thông khu vực Tây Bắc được trình bày ở bảng 3.

Qua bảng 3 cho thấy nhận thức của GV, cán bộ quản lý và phụ huynh HS về tính cần thiết của bảo tồn các TTDT trong các trường phổ thông khu vực Tây Bắc là rất cần thiết. Họ đều cho rằng các môn TTDT cần được bảo tồn và phát triển trong các nhà trường, được thể hiện bởi  $t = 2,136$  ở ngưỡng xác suất  $P \leq 0,05$ .

\* *Thực trạng về năng lực tổ chức các môn TTDT trong giáo dục thể chất cho HS của GV*

Kết quả khảo sát, đánh giá các điều kiện về năng lực tổ chức các môn TTDT của GV giáo dục thể chất trong các trường phổ thông khu vực Tây Bắc có kết quả như sau:

- GV giảng dạy môn học giáo dục thể chất trong các trường phổ thông khu vực Tây Bắc còn thiếu, đặc biệt là ở cấp Tiểu học và THCS, tỷ lệ 1 GV giáo dục thể chất/HS: Cấp học Tiểu học 1/741,8; THCS 1/520,5; THPT 1/388,5 tỷ lệ này còn khá cao.

- Về chất lượng chuyên môn: Đa số GV giảng dạy môn học giáo dục thể chất đa số đều đạt chuẩn về trình độ đào tạo (trình độ Đại học chiếm 85,75%; Cao đẳng chiếm 12,36%, Trung cấp chiếm 1,89%), đảm bảo việc dạy học các nội dung theo chương

**Bảng 2. Thực trạng thái độ tập luyện các môn TTDT của HS trong các trường phổ thông khu vực Tây Bắc (n=1060)**

| Thái độ        | Khối (lớp) | Nam      |           |       | Nữ       |           |       | Trung bình |       |
|----------------|------------|----------|-----------|-------|----------|-----------|-------|------------|-------|
|                |            | <i>n</i> | <i>SL</i> | %     | <i>n</i> | <i>SL</i> | %     | <i>SL</i>  | %     |
| Rất tích cực   | 6          | 23       | 3         | 13,04 | 47       | 6         | 12,76 | 127        | 11,98 |
|                | 7          | 28       | 3         | 10,71 | 42       | 5         | 11,90 |            |       |
|                | 8          | 31       | 4         | 12,90 | 37       | 4         | 10,81 |            |       |
|                | 9          | 33       | 4         | 12,12 | 36       | 4         | 11,12 |            |       |
|                | 10         | 105      | 13        | 12,38 | 163      | 20        | 12,26 |            |       |
|                | 11         | 102      | 12        | 11,76 | 158      | 19        | 12,02 |            |       |
|                | 12         | 98       | 10        | 10,20 | 157      | 20        | 12,73 |            |       |
|                | Tổng       | 420      | 49        | 11,67 | 640      | 78        | 12,18 |            |       |
| Tích cực       | 6          | 23       | 6         | 26,08 | 47       | 13        | 27,65 | 289        | 27,26 |
|                | 7          | 28       | 8         | 28,57 | 42       | 12        | 28,57 |            |       |
|                | 8          | 31       | 8         | 28,50 | 37       | 10        | 27,02 |            |       |
|                | 9          | 33       | 9         | 27,27 | 36       | 10        | 27,78 |            |       |
|                | 10         | 105      | 29        | 27,61 | 163      | 44        | 26,99 |            |       |
|                | 11         | 102      | 28        | 27,45 | 158      | 43        | 27,21 |            |       |
|                | 12         | 98       | 27        | 27,55 | 157      | 42        | 26,75 |            |       |
|                | Tổng       | 420      | 115       | 27,38 | 640      | 174       | 27,18 |            |       |
| Bình thường    | 6          | 23       | 10        | 43,47 | 47       | 21        | 44,68 | 468        | 44,15 |
|                | 7          | 28       | 12        | 42,85 | 42       | 19        | 45,23 |            |       |
|                | 8          | 31       | 13        | 41,93 | 37       | 16        | 43,24 |            |       |
|                | 9          | 33       | 14        | 42,42 | 36       | 16        | 44,45 |            |       |
|                | 10         | 105      | 46        | 43,81 | 163      | 71        | 43,55 |            |       |
|                | 11         | 102      | 46        | 45,09 | 158      | 70        | 44,30 |            |       |
|                | 12         | 98       | 44        | 44,89 | 157      | 70        | 44,58 |            |       |
|                | Tổng       | 420      | 185       | 44,04 | 640      | 283       | 44,21 |            |       |
| Không tích cực | 6          | 23       | 4         | 17,39 | 47       | 7         | 14,89 | 177        | 16,69 |
|                | 7          | 28       | 5         | 17,85 | 42       | 7         | 16,67 |            |       |
|                | 8          | 31       | 6         | 19,35 | 37       | 7         | 18,91 |            |       |
|                | 9          | 33       | 6         | 18,18 | 36       | 6         | 16,67 |            |       |
|                | 10         | 105      | 17        | 16,19 | 163      | 28        | 17,17 |            |       |
|                | 11         | 102      | 16        | 15,68 | 158      | 26        | 16,45 |            |       |
|                | 12         | 98       | 17        | 17,34 | 157      | 25        | 15,92 |            |       |
|                | Tổng       | 420      | 71        | 16,90 | 640      | 106       | 16,56 |            |       |

trình cấp học được phân công.

- GV có khả năng huấn luyện hoặc hướng dẫn ít nhất 02 môn TDTT trở lên.

- GV có khả năng tổ chức hoạt động thi đấu các môn TDTT ở mức độ khá trở lên.

- GV giảng dạy trong các trường phổ thông khu vực Tây Bắc đa số là người được sinh ra và lớn lên tại địa phương, vì vậy họ rất am hiểu về văn hóa và phong tục tập quán của người dân, HS nơi đây.

*\* Thực trạng các yếu tố thuộc về cơ sở vật chất, dụng cụ phục vụ cho công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể dục thể thao trong nhà trường*

Kết quả khảo sát, điều tra tại 03 trường phổ thông về cơ sở vật chất, dụng cụ phục vụ cho công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể dục thể thao trong nhà trường, được trình bày ở bảng 4.

Kết quả bảng 4 cho thấy: Các nhà trường về cơ bản đều có sân tập, dụng cụ, thiết bị phục vụ cho hoạt động giáo dục thể chất và thể dục thể thao, chất lượng sân tập đều đảm bảo cho học tập và luyện tập ngoại khóa của HS, tuy nhiên bên cạnh đó còn có sân tập các môn TDTT và đường chạy là chưa đảm bảo cho tập luyện, vì vậy nhất thiết cần có giải pháp để nâng cao chất lượng sân tập và dụng cụ tập luyện

cho các nhà trường.

*\* Các yếu tố về quản lý, tổ chức các hoạt động của nhà trường*

Kết quả khảo sát cho thấy, đa số cán bộ quản lý của các nhà trường đều quan tâm đến công tác giáo dục thể chất của nhà trường, trong đó có việc quan tâm đến công tác bảo tồn các môn TDTT thông qua việc tạo mọi điều kiện tốt nhất cho việc hình thành và tổ chức các hoạt động thể thao ngoại khóa, tổ chức các giải thi các môn TDTT trong nhà trường, thường xuyên phối hợp với chính quyền địa phương trong việc tuyên truyền về truyền thống văn hóa của địa phương thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, các trang mạng xã hội.

### 2.3.2. Thực trạng các yếu tố bên ngoài nhà trường

Kết quả khảo sát về thực trạng các yếu tố bên ngoài nhà trường có ảnh hưởng đến bảo tồn và phát triển các môn TDTT trong các trường phổ thông khu vực Tây Bắc, được trình bày ở bảng 5. Đối tượng được khảo sát là cán bộ lãnh đạo các xã, phụ huynh HS và các doanh nghiệp đóng trên địa bàn các xã khu vực Tây Bắc.

Qua kết quả bảng 5 cho thấy, chính quyền địa phương luôn quan tâm, ủng hộ cho việc phát triển

**Bảng 3. Biểu hiện nhận thức GV, cán bộ quản lý và phụ huynh về tính cần thiết bảo tồn các môn TDTT**

| Nhận thức của GV, cán bộ quản lý và phụ huynh về tính cần thiết bảo tồn các môn TDTT | GV và cán bộ quản lý (n = 508) |       | Phụ huynh học sinh (n = 305) |       | t     | P      |
|--------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-------|------------------------------|-------|-------|--------|
|                                                                                      | n                              | %     | n                            | %     |       |        |
| Rất cần thiết                                                                        | 99                             | 19,49 | 55                           | 18,03 | 2,136 | ≤ 0,05 |
| Cần thiết                                                                            | 294                            | 57,87 | 212                          | 69,51 |       |        |
| Bình thường                                                                          | 99                             | 19,49 | 25                           | 8,19  |       |        |
| Không cần thiết                                                                      | 16                             | 3,15  | 13                           | 4,26  |       |        |

**Bảng 4. Thực trạng các yếu tố thuộc về cơ sở vật chất, dụng cụ phục vụ công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể dục thể thao**

| TT | Cơ sở vật chất                 | Trường THPT DTNT huyện Tuần giáo, tỉnh Điện Biên |              | Trường THPT DTNT huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu |              | Trường THCS&THPT DTNT huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La |              |
|----|--------------------------------|--------------------------------------------------|--------------|-------------------------------------------------|--------------|--------------------------------------------------|--------------|
|    |                                | SL                                               | CL           | SL                                              | CL           | SL                                               | CL           |
| 1  | Sân bóng đá                    | 01                                               | Đảm bảo      | 01                                              | Đảm bảo      | 01                                               | Đảm bảo      |
| 2  | Sân bóng chuyền                | 02                                               | Đảm bảo      | 02                                              | Đảm bảo      | 01                                               | Đảm bảo      |
| 3  | Sân cầu lông                   | 03                                               | Đảm bảo      | 02                                              | Đảm bảo      | 02                                               | Đảm bảo      |
| 4  | Đường chạy 80 - 100m           | 01                                               | Chưa đảm bảo | 01                                              | Chưa đảm bảo | 01                                               | Chưa đảm bảo |
| 5  | Nhà tập đa năng                | 01                                               | Đảm bảo      | 01                                              | Đảm bảo      | 01                                               | Đảm bảo      |
| 6  | Sân tập các môn TDTT           | 01                                               | Chưa đảm bảo | 01                                              | Chưa đảm bảo | 01                                               | Chưa đảm bảo |
| 7  | Dụng cụ tập luyện các môn TDTT |                                                  |              |                                                 |              |                                                  |              |
|    | - Dây kéo co                   | 01                                               | Đảm bảo      | 01                                              | Đảm bảo      | 01                                               | Đảm bảo      |
|    | - Gậy tập luyện                | 15                                               | Đảm bảo      | 10                                              | Đảm bảo      | 15                                               | Đảm bảo      |
|    | - Nò bắn                       | 06                                               | Đảm bảo      | 04                                              | Đảm bảo      | 08                                               | Đảm bảo      |
|    | - Quả còn                      | 28                                               | Đảm bảo      | 24                                              | Đảm bảo      | 36                                               | Đảm bảo      |



các môn TTDT, luôn có sự đồng hành của các doanh nghiệp trong việc tổ chức các giải thi đấu và các đoàn vận động viên tham gia giải cấp trên (huyện, tỉnh). Cơ sở vật chất đảm bảo cho tập luyện và thi đấu các môn TTDT. Ngoài sự đồng hành của các doanh nghiệp, các địa phương luôn nhận được sự ủng hộ, đồng hành của các bậc phụ huynh HS khi có con em họ tham gia thi đấu các giải của địa phương. Tuy nhiên, số vận động viên tham gia thi đấu ở các giải do địa phương tổ chức chủ yếu là bà con nhân dân trên địa bàn, số lượng VĐV là HS tham gia rất ít, điều này chứng tỏ việc bảo tồn và phát triển các môn TTDT trong các trường phổ thông khu vực Tây Bắc còn chưa được trú trọng. Vì vậy, cần có các giải pháp để bảo tồn và phát triển các môn TTDT trong các trường phổ thông khu vực Tây Bắc.

### 3. KẾT LUẬN

Từ những kết quả nghiên cứu cho phép rút ra một số kết luận sau:

- Kết quả khảo sát đã xác định được các môn TTDT trong các dân tộc ít người ở khu vực Tây Bắc hiện nay bao gồm: Ném còn, tó má lẹ, đi cà kheo, tu lu, đánh cầu lông gà, ném pao, đánh mẳng, trượt cỏ, xoay gậy, đẩy gậy, bắn nỏ, kéo co.

- Tỷ lệ các trường phổ thông khu vực Tây Bắc đưa các môn TTDT lồng ghép giảng dạy chính khóa và hoạt động thể thao ngoại khóa còn ít và chủ yếu ở các môn: Kéo co, đẩy gậy, tung còn, bắn nỏ, tù lu, tó má lẹ.

- Về thái độ tập luyện của HS đối với các môn TTDT có đến 16,69% HS có thái độ không tích cực trong tập luyện.

- Cán bộ quản lý, GV, HS và phụ huynh HS đều cho rằng việc đưa các môn TTDT lồng ghép vào chương trình giảng dạy và tổ chức các hoạt động thể

thao ngoại khóa cho HS trong các nhà trường là cần thiết, góp phần phát triển thể chất cho HS, đồng thời góp phần bảo tồn và phát triển các môn TTDT cho địa phương.

- Chính quyền địa phương, các tổ chức, doanh nghiệp luôn quan tâm đến công tác bảo tồn và phát triển các môn TTDT thông qua việc thường xuyên tổ chức các giải thi đấu, đồng hành cùng các giải đấu và các đoàn vận động viên tham gia các giải TTDT cấp trên, luôn bổ sung dụng cụ, thiết bị phục vụ cho các môn TTDT.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2023), *Tài liệu hướng dẫn tổ chức tập luyện các môn thể thao của đồng bào dân tộc thiểu số cho các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có HS bán trú*, Hà Nội.

2. Chính phủ (2021), *Quyết định 1719/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030*, Hà Nội.

3. Quốc hội (2018), *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

4. Lê Anh Thơ (2010), *Một số trò chơi vận động dân gian và TTDT ở Việt Nam*, Nxb TĐTT. Hà Nội.

**Nguồn bài báo:** trích từ kết quả nghiên cứu của đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ “Nghiên cứu việc bảo tồn các môn TTDT gắn với hoạt động giáo dục thể chất trong các trường phổ thông khu vực Tây Bắc”, TS. Nguyễn Bá Diệp, Đại học Tây Bắc, 2025.

**Ngày nhận bài:** 10/1/2025; **Ngày duyệt đăng:** 15/4/2025.

**Bảng 5. Kết quả khảo sát cán bộ lãnh đạo các xã, phụ huynh HS và các doanh nghiệp đóng trên địa bàn các xã khu vực Tây Bắc về bảo tồn phát triển các môn TTDT (n=58)**

| TT | Nội dung                                                                                         | Kết quả khảo sát (n = ) |       |              |       |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|-------|--------------|-------|
|    |                                                                                                  | Đồng ý                  | %     | Không đồng ý | %     |
| 1  | Hằng năm, địa phương có tổ chức các giải thi các môn TTDT.                                       | 55                      | 94,82 | 3            | 5,18  |
| 2  | Các giải thi các môn TTDT luôn có sự đồng hành của các doanh nghiệp đóng trên địa bàn.           | 47                      | 81,03 | 11           | 18,97 |
| 3  | Lực lượng vận động viên tham gia thi đấu chủ yếu là bà con nhân dân trên địa bàn.                | 45                      | 77,58 | 13           | 22,42 |
| 4  | Lực lượng vận động viên tham gia thi đấu chủ yếu là HS trên địa bàn                              | 13                      | 22,42 | 45           | 77,58 |
| 5  | Giải thi đấu các môn TTDT thường bao gồm: Kéo co, đẩy gậy, bắn nỏ, đi cà kheo, tó má lẹ, tu lu.  | 51                      | 87,93 | 7            | 12,04 |
| 6  | Địa phương có thường xuyên tổ chức các đoàn VĐV tham gia thi đấu giải thi các môn TTDT cấp trên. | 44                      | 75,86 | 14           | 24,14 |
| 7  | Dụng cụ, thiết bị đảm bảo cho tập luyện và thi đấu các môn TTDT tại địa phương.                  | 38                      | 65,52 | 20           | 34,48 |